

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Y tế cho Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội tại Tờ trình số

12/TTr-TTCC ngày 11/5/2026; Trưởng phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Y tế cho Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ pháp lý kèm theo đề xuất phê duyệt tiêu chuẩn, định mức của đơn vị (danh mục, chủng loại, số lượng, mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế) đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm giải trình đầy đủ, kịp thời trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, giải trình, báo cáo rõ về việc đề xuất tiêu chuẩn, định mức đối với các danh mục, chủng loại, số lượng, đề xuất mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế đề nghị phê duyệt đảm bảo không vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp luật khác có liên quan và không ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch trong đấu thầu mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tiếp tục rà soát tiêu chuẩn, định mức của máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế đảm bảo đúng quy định và phù hợp với nhu cầu, sự phát triển của đơn vị. Kịp thời đề xuất, báo cáo Sở Y tế xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (*để báo cáo*);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Khu vực I;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Văn phòng Sở (*để công bố trên Website*);
- Lưu: VT, KHTC_(YÊN)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM CẤP CỨU 115 HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026
của Sở Y tế Hà Nội)

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
1	Máy thở (xách tay)	Máy	50	950
2	Máy siêu âm (xách tay)	Máy	50	696
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	51	152
4	Bơm tiêm điện	Cái	50	25
5	Máy truyền dịch	Máy	50	25
6	Máy phá rung tim (tự động)	Máy	51	172
7	Máy phá rung tim	Máy	50	370
8	Máy xét nghiệm sinh hoá các loại	Hệ thống	1	4.990
9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	2.488
10	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	3.847
11	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	3.915
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	365
13	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	2.075
14	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	390
15	Máy điện tim	Máy	51	85
16	Máy ép tim tự động	Máy	51	1.300
17	Máy hạ thân nhiệt	Máy	50	858
18	Máy hút dịch	Máy	61	28
19	Cáng đẩy chân tự gập, có hệ thống treo giảm sóc, có hệ thống trượt hỗ trợ lên xuống xe	Cái	50	635
20	Hệ thống đặt nội khí quản khó có Camera	Hệ thống	50	111
21	Đai nẹp cổ định khung chậu	Cái	50	13
22	Bộ cố định đầu và đai buộc	Bộ	50	12
23	Cáng gập	Cái	50	22

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
24	Cáng vận chuyển cầu thang	Cái	50	22
25	Cáng cứng dài không cần quang	Cái	50	29
26	Cáng xúc	Cái	50	15
27	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	51	42
28	Vali cấp cứu**	Cái	130	30
29	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2	1.180
30	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1	411
31	Máy ghế răng	Máy	3	335
32	Máy kéo giãn cột sống đa chiều	Máy	1	309
33	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	49
34	Máy ly tâm	Máy	1	115
35	Đèn quang trùng hợp	Cái	2	35
36	Máy lấy cao răng	Máy	2	50
37	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	2	2.360
38	Máy khí dung	Máy	3	23
39	Máy đo lưu huyết não	Máy	1	600

* Mức giá tối đa/đơn vị tính

** Vali cấp cứu bao gồm:

1. Bóng bóp người lớn 1500ml có túi dự trữ: 01 cái
2. Bóng bóp trẻ em 640ml có túi dự trữ: 01 cái
3. Bộ mặt nạ thở oxy người lớn: 01 cái
4. Bộ mặt nạ thở oxy trẻ em: 01 cái
5. Van peep: 01 cái
6. Dây nối oxy: 01 cái
7. Kéo cắt băng: 01 cái
8. Máy đo huyết áp cơ: 01 cái
9. Ống nghe: 01 cái
10. Kim luồn đầy đủ các kích cỡ (18G, 20G, 22G, 24G) mỗi loại 01 cái.
11. Bơm tiêm đầy đủ các kích cỡ (1ml, 3ml, 5ml, 10ml, 20ml, 50ml) mỗi loại 01 cái.
12. Alcohol pad: 10 miếng
13. Băng thun 10cmx4,5m: 02 cuộn
14. Băng cuộn, sợi cotton, 9x250cm: 02 gói (20 cuộn)
15. Các ống nội khí quản có bóng đủ các size từ 3.5 đến 8